

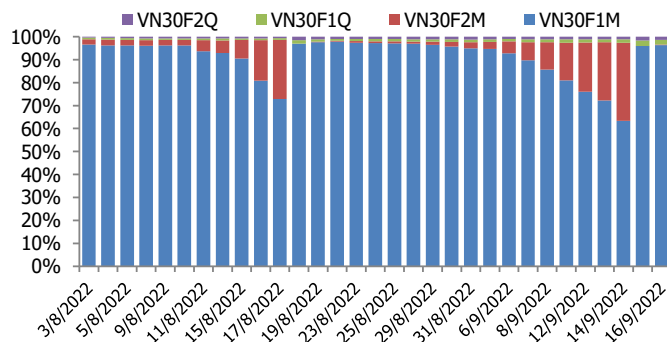
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	34	1237.00	43,960
VN30F2211	17/11/2022	62	1235.00	99
VN30F2212	15/12/2022	90	1236.80	914
VN30F2303	16/3/2023	181	1231.20	636

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trong giao dịch cuối tuần, cả 4 HĐTL sụt giảm mạnh ngay từ khi mở cửa, hợp đồng sau đó giằng co với biên độ thấp trong suốt phiên sáng. Sang đến buổi chiều, lực bán mạnh xuất hiện khiến đà giảm nở rộng và VN30F2210 đóng cửa ở mức gần thấp nhất trong ngày. Basis hợp đồng VN30F2210 suy yếu so với phiên trước đó và đạt giá trị -15,78 điểm. Điều này cho thấy nhà đầu tư đang bi quan với triển vọng của VN30-Index trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 175.578 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 4.005 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 10.539 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở chốt tuần bằng phiên giảm khi có giao dịch của các quỹ ETF tái cơ cấu danh mục. Nhà đầu tư cũng đã chủ động hạn chế giao dịch trong phiên sáng do vậy thanh khoản cũng xuống ở mức thấp. Tuy vậy vẫn có điểm tích cực trong phiên này khi lực cầu chủ động chờ đợi đợt cơ cấu danh mục của các quỹ ETF để mua giá tốt, thanh khoản phiên chiều tăng do vậy đã tăng vọt. Tâm điểm tuần tới là kỳ họp chính sách tiền tệ của Fed vào ngày 20 -21/9 khi giới đầu tư kỳ vọng Fed nâng lãi suất 0,75 điểm phần trăm, tuy nhiên xác suất Fed tăng 1 điểm phần trăm cũng đang tăng lên, theo dữ liệu từ CME Group, giới đầu tư đang đặt cược 30% vào bước nhảy lãi suất "khủng" này. Do vậy, trong kịch bản Fed tăng lãi suất 0,75 điểm phần trăm, thị trường sẽ có phản ứng tích cực và ngược lại nếu Fed nâng lãi suất 1 điểm phần trăm, thị trường sẽ có nhiều biến động, chỉ số VN-Index có vùng hỗ trợ ở 1218 – 1220 điểm.
- Về kỹ thuật, chỉ số VN30F1M đang trong xu hướng giảm và hoàn toàn chưa thấy tín hiệu đảo chiều. Vùng cân bằng chưa xuất hiện khiến các vị thế Mua chưa chắc chắn, xu hướng giảm chiếm ưu thế nên chiến lược Bán theo đà sẽ được áp dụng ở các nhịp hồi. Vì vậy, trong trường hợp nếu giá phục hồi vội vàng, nhà đầu tư có thể xem xét thăm dò lệnh Bán quanh khu vực kháng cự 1230-1236 điểm với mức quản trị rủi ro là 1250 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp giá VN30F1M lùi về mức hỗ trợ mạnh 1216-1220 điểm, đóng cắt lỗ nếu thủng 1186 điểm và hướng đến mục tiêu 1250 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

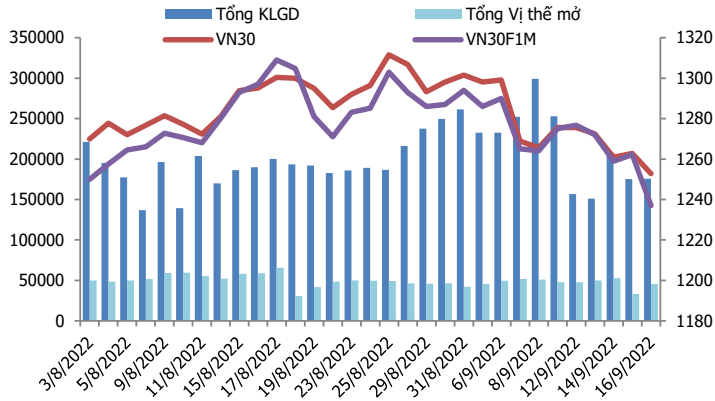
Đổi với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1226-1230 điểm hoặc 1205-1210 điểm). Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 1246-1250 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đổi với chiến lược ngắn trung hạn, nắm giữ vị thế Short chốt lời vùng kỳ vọng 1180-1200 điểm, Stoploss nếu vượt 1250 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

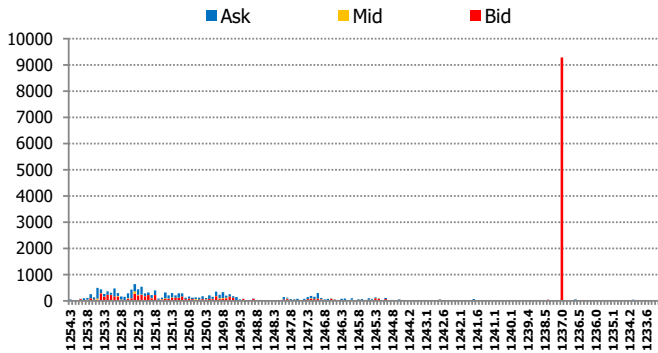
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1237.0	-1.71	175,111	19.2	43,960	37.4
VN30F2211	1235.0	#N/A N	187	-99.3	99	
VN30F2212	1236.8	-1.45	251	422.9	914	12.8
VN30F2303	1231.2	-1.24	182	64.0	636	16.1
Tổng			175,731	0.2	45,609	36.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trong giao dịch cuối tuần, cả 4 HĐTL sụt giảm mạnh ngay từ khi mở cửa, hợp đồng sau đó giằng co với biên độ thấp trong suốt phiên sáng. Sang đến buổi chiều, lực bán mạnh xuất hiện khiến đà giảm nở rộng và VN30F2210 đóng cửa ở mức gần thấp nhất trong ngày.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 5,22% so với phiên liền trước, đạt 166.264 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 174.958 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 4.005 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 10.539 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2209 là 1.254,24 điểm (cao hơn 17,24 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2210 là 1.255,49 điểm (+20,49 điểm), VN30F2212 là 1.256,73 điểm (+19,93 điểm) và VN30F2303 là 1.260,79 điểm (+29,59 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

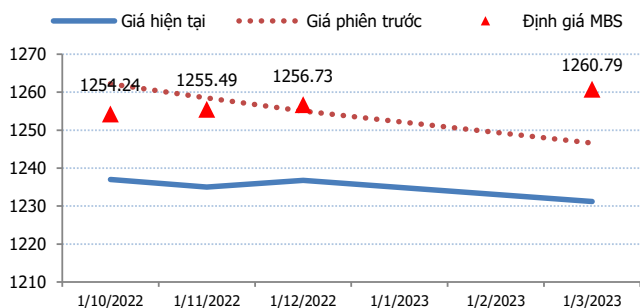
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1228-1232	1211-1216	1200-1205
Kháng cự	1245-1248	1255-1260	1289-1296

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

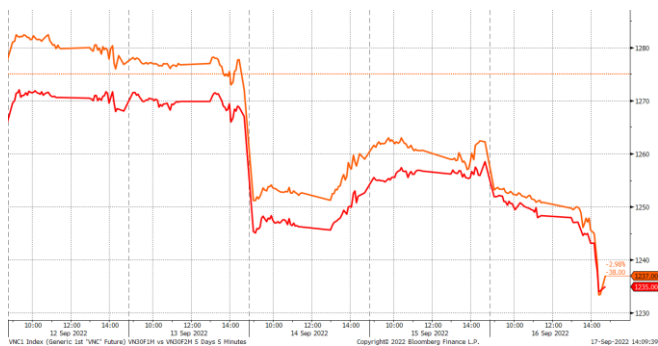


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2	-3.70	1.7	-5.18
VN30F1Q - VN30F1M	-0.2	-7.20	7	-7.48
VN30F1Q - VN30F2M	1.8	-3.50	5.3	-2.3
VN30F2Q - VN30F1M	-5.8	-15.60	9.8	-13.44
VN30F2Q - VN30F2M	-3.8	-11.90	8.1	-8.26
VN30F2Q - VN30F1Q	-5.6	-8.40	2.8	-5.96

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

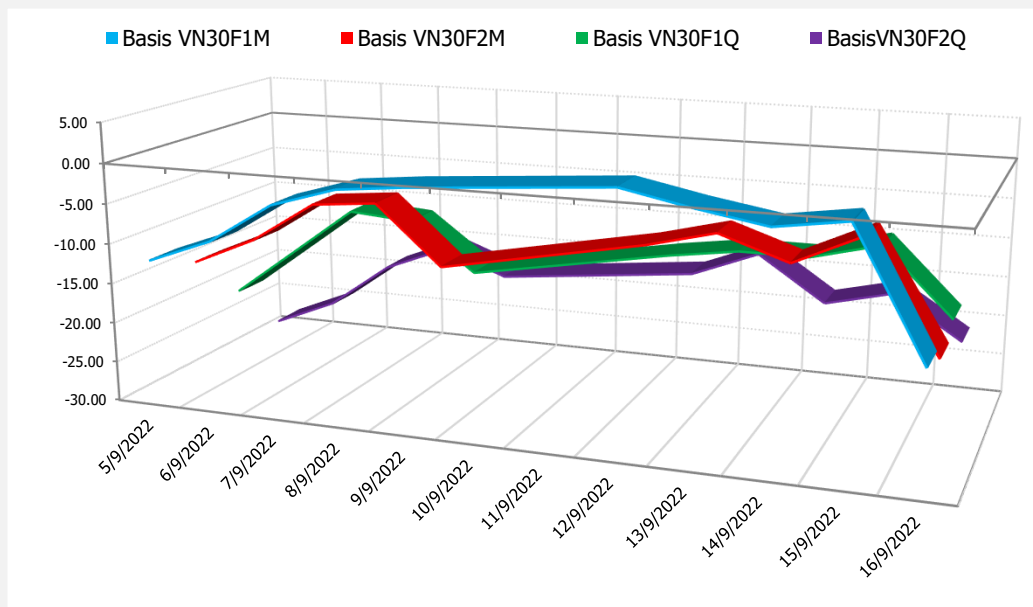


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis hợp đồng VN30F2210 suy yếu so với phiên trước đó và đạt giá trị -15,78 điểm. Điều này cho thấy nhà đầu tư đang bị quan với triển vọng của VN30-Index trong ngắn hạn.

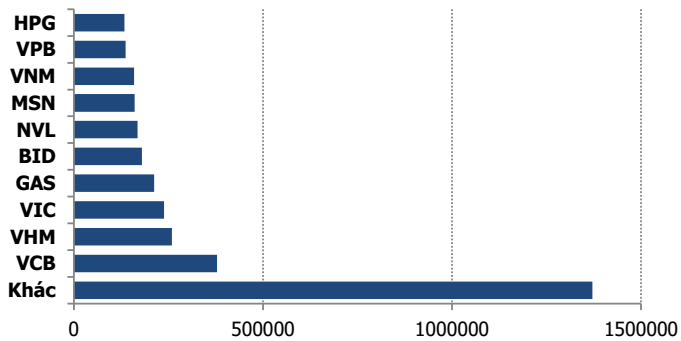
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -5,8 điểm đến +1,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208- VN30F2207) tăng thêm 1,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

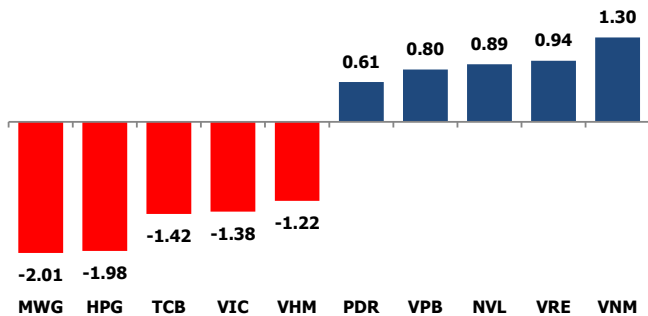


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1234.03	1252.78
Thay đổi	-11.63	-10.04
%Chg	-0.93	-0.80
YTD	-17.64	-18.42
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,906.60	3,398.65
P/E	13.26	10.84
P/B	2.04	2.05

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (7) và 1 mã đứng tham chiếu. MWG và HPG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,01 điểm và -1,98 điểm; ngoài ra TCB, VIC hay VHM cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mức tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 10,04 điểm (-0,79%) xuống 1.252,78 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 166,26 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.431 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp với 513,14 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như STB (-223 tỷ đồng), VJC (-169 tỷ đồng), HSG (-99 tỷ đồng), KDH (-77 tỷ đồng), KBC (-63 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,234.03	(0.93)	13.26	(17.64)
Dow Jones	30,822.42	(0.45)	16.98	(15.18)
S&P500	3,873.33	(0.72)	18.90	(18.73)
Nikkei 225	27,567.65	(1.11)	27.80	(4.25)
Shanghai	3,126.40	(2.30)	13.68	(14.10)
DAX	12,741.26	(1.66)	12.27	(19.79)
Vàng	1,675.06	0.60		(8.43)
Dầu WTI	85.11	0.01		13.16

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 12/09/2022			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.6%	0.3%	0.2%
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	2.9%		2.3%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 7)	-1.6%	0.4%	0.1%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	-0.1%		0.0%
Thứ Ba - 13/09/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 7)	5.2%	5.4%	5.5%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 8)	-14.5K	-13.2K	6.3K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 9)	-55.3	-60.0	-61.9
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.3%	0.3%	0.6%
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.0%	-0.1%	0.1%
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 8)	8.5%	8.1%	8.3%
Thứ Tư - 14/09/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 8)	10.1%	10.2%	9.9%
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 8)	-0.4%	-0.1%	-0.1%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	8.844M	0.833M	2.442M
New Zealand - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	-0.2%	1.0%	1.7%
Thứ Năm - 15/09/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 8)	-41.0K	35.0K	33.5K
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.4%	0.1%	-0.3%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	218K	226K	213K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 9)	6.2	2.8	-9.9
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 8)	-0.4%	0.2%	0.3%
Thứ Sáu - 16/09/2022			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 8)	3.8%	3.8%	4.2%
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.4%	-0.5%	-1.6%
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 8)	9.1%	9.1%	9.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm vào ngày thứ Sáu (16/9), khi Phố Wall khép lại tuần tồi tệ nhất trong nhiều tháng và nhà đầu tư phản ứng với cảnh báo lợi nhuận tiêu cực từ FedEx về nền kinh tế toàn cầu. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 139,40 điểm (-0,45%) xuống 30.822,42 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 0,72% xuống 3.873,33 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 0,90% còn 11.448,40 điểm. Đó là tuần giảm mạnh nhất đối với S&P 500 và Nasdaq Composite kể từ tháng 6/2022.
- Giá dầu tăng nhẹ do sự cố tràn dầu tại kho cảng Basra của Iraq dường như có thể hạn chế nguồn cung dầu thô, nhưng tính cả tuần giá vẫn giảm do lo sợ rằng việc tăng lãi suất mạnh sẽ hạn chế tăng trưởng kinh tế toàn cầu và nhu cầu nhiên liệu. Kết phiên, dầu thô Brent tăng 51 US cent lên 91,35 USD/thùng, trong khi dầu WTI của Mỹ tăng 1 US cent lên 85,11 USD/thùng.
- Giá vàng tăng do USD chững lại, nhưng sự gia tăng của đồng bạc xanh trong tuần này và dự kiến về đợt tăng lãi suất đáng kể của Mỹ khiến vàng giảm dưới mốc 1.700 USD và có tuần tồi tệ nhất trong 4 tuần. Vàng giao ngay tăng 0,5% lên 1.672,48 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 đóng cửa tăng 0,4% lên 1.683,5 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MWG, HPG và TCB là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 quay lại đà giảm điểm. Trong đó, MWG gây ảnh hưởng -2,01 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.85	30,550	0.83	2.63%	522.83	0.80	8.14	1.50
TCB	Banks	6.78	36,000	-1.64	1.81%	79.498	-1.42	6.24	1.22
VHM	Real Estate Management & Development	6.43	59,600	-1.49	2.52%	142.311	-1.22	9.20	2.14
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.35	82,500	-1.43	1.70%	113.049	-1.16	18.28	4.63
MWG	Specialty Retail	6.09	72,000	-2.57	3.22%	309.524	-2.01	20.95	4.71
HPG	Metals & Mining	6.07	23,000	-2.54	2.61%	640.085	-1.98	4.84	1.34
MSN	Food Products	5.97	112,800	0.71	2.73%	192.101	0.53	15.73	5.50
NVL	Real Estate Management & Development	5.56	86,400	1.29	2.73%	310.487	0.89	52.32	4.54
ACB	Banks	5.49	23,150	-1.70	2.16%	49.316	-1.19	6.65	1.50
VNM	Food Products	5.25	76,000	2.01	2.15%	174.072	1.30	18.74	4.65
VIC	Real Estate Management & Development	4.92	62,500	-2.19	3.20%	106.518	-1.38	#N/A N/A	2.24
MBB	Banks	4.49	21,800	-1.58	2.76%	154.384	-0.90	6.29	1.46
STB	Banks	3.49	22,450	-2.60	2.45%	369.136	-1.17	11.80	1.18
VCB	Banks	3.44	80,000	1.01	1.91%	121.051	0.43	15.17	3.08
HDB	Banks	2.91	25,000	-0.60	2.00%	24.874	-0.22	7.20	1.52
VJC	Airlines	2.59	115,700	-0.26	0.87%	248.273	-0.08	656.74	3.65
VRE	Real Estate Management & Development	2.24	29,850	3.47	5.85%	84.616	0.94	52.32	2.14
VIB	#N/A	2.18	22,750	-1.09	2.91%	32.789	#N/A	6.67	1.70
SSI	Capital Markets	1.82	21,150	-2.31	3.09%	414.248	-0.54	7.91	1.57
TPB	Banks	1.72	26,300	-0.94	2.09%	23.057	-0.20	7.50	1.43
CTG	Banks	1.56	26,200	-2.60	2.67%	52.721	-0.52	8.57	1.23
KDH	Real Estate Management & Development	1.30	33,900	-4.51	4.87%	148.978	-0.77	19.32	2.23
PDR	Capital Markets	1.19	53,500	4.29	6.36%	115.992	0.61	17.15	4.66
SAB	Food Products	1.08	185,300	0.00	3.22%	34.977	0.00	26.41	5.17
GAS	Gas Utilities	0.88	111,000	-0.72	2.26%	55.496	-0.08	16.64	3.58
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.69	14,250	-1.38	3.87%	331.558	-0.12	21.09	1.13
BID	Banks	0.59	35,500	-0.70	1.97%	34.887	-0.05	13.85	1.97
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.41	39,150	-0.38	1.28%	27.165	-0.02	54.18	2.14
BVH	Beverages	0.34	56,000	-1.06	1.61%	53.561	-0.05	23.23	1.90
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	24,600	-3.53	3.25%	42.664	-0.15	21.15	1.99

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn